BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DSHS: 14
CC: 9
Thiếu 20 chữ ký

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 28/12/24 **Giờ thi:** 13g **Phòng thi:** PM2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010010	Lê Đỗ Thanh	Duy	11/09/2005		8.0	Tám	C25TH1	
2	2310010024	Phạm Thiên	Hào	02/10/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
3	2310010006	Lê Vũ	Hải	13/11/2003		6.5	Sáu rưỡi	C25TH1	
4	2310010017	Trần	Hiền	17/03/2005		8.0	Tám	C25TH1	
5	2310110016	Âu Dương Quốc	Huy	04/03/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH1	
6	2310010035	Trần Quang	Huy	02/09/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
7	2310010018	Lê Tuấn	Kiệt	08/11/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
8	2310010014	Đặng Hoàng	Lâm	11/03/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
9	2310010015	Đặng Hoàng	Long	11/03/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
10	2310010012	Phan Thành	Lộc	23/11/2005		8.0	Tám	C25TH1	
11	2310010032	Ngô Thành	Luân	02/09/2005		6.0	Sáu	C25TH1	
12	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	My	20/01/2005		9.0	Chín	C25TH1	
13	2310010020	Nguyễn Hoài	Nam	02/01/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
14	2310010030	Võ Thị Hạnh	Nguyên	04/04/2005	Nguyen	8.5	Tám rưỡi	C25TH1	
15	2310010021	Nguyễn Lưu	Nguyễn	05/10/2005	Nguyen	7.0	Bảy	C25TH1	
16	2310010023	Nguyễn Thành	Nhân	02/08/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
17	2310010049	Ngô Tấn	Phát	02/07/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
18	2310010022	Nguyễn Tấn	Phát	24/10/2005		6.0	Sáu	C25TH1	
19	2310010002	Lâm Gia	Phi	01/05/2002		6.0	Sáu	C25TH1	
20	2310010029	Trần Văn	Quy	15/07/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
21	2310010034	Trần Phan Diễm	Quỳnh	08/04/2005		8.0	Tám	C25TH1	
22	2310010007	Lê Vũ Tấn	Tài	17/05/2005		6.0	Sáu	C25TH1	
23	2310010011	Trần Phước	Tấn	30/09/2005		5.5	Năm rưỡi	C25TH1	
24	2310010008	Nguyễn Trung	Thành	27/02/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
25	2310010025	Huỳnh Phát	Thịnh	07/10/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH1	
26	2310010001	Lê Phước	Thọ	25/01/1999		6.5	Sáu rưỡi	C25TH1	
27	2310010026	Nguyễn Thị Thu	Thủy	10/06/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
28	2310010013	Lưu Hiển	Vinh	28/06/2004		6.5	Sáu rưỡi	C25TH1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 28 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 28 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 28 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày in: 11:13 18/01/2024

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cảm

Ngày 28 tháng 12 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thu

TK

K

Ngày in: 11:13 18/01/2024

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037
Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)
Ngày thi: 18/1/24 **Giờ thi:** 13g **Phòng thi:** P.412

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:
Giám thị 2: Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010010	Lê Đỗ Thanh	Duy	11/09/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
2	2310010024	Phạm Thiên	Hào	02/10/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
3	2310010006	Lê Vũ	Hải	13/11/2003		7.0	Bảy	C25TH1	
4	2310010017	Trần	Hiền	17/03/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH1	
5	2310110016	Âu Dương Quốc	Huy	04/03/2005	Huy	6.0	Sáu	C25TH1	
6	2310010035	Trần Quang	Huy	02/09/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
7	2310010018	Lê Tuấn	Kiệt	08/11/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH1	
8	2310010014	Đặng Hoàng	Lâm	11/03/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH1	
9	2310010015	Đặng Hoàng	Long	11/03/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH1	
10	2310010012	Phan Thành	Lộc	23/11/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
11	2310010032	Ngô Thành	Luân	02/09/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH1	
12	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	My	20/01/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
13	2310010020	Nguyễn Hoài	Nam	02/01/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
14	2310010030	Võ Thị Hạnh	Nguyên	04/04/2005	Nguyên	8.0	Tám	C25TH1	
15	2310010021	Nguyễn Lưu	Nguyễn	05/10/2005	Nguyễn	8.5	Tám rưỡi	C25TH1	
16	2310010023	Nguyễn Thành	Nhân	02/08/2005		9.0	Chín	C25TH1	
17	2310010049	Ngô Tấn	Phát	02/07/2005		8.0	Tám	C25TH1	
18	2310010022	Nguyễn Tấn	Phát	24/10/2005		6.0	Sáu	C25TH1	
19	2310010002	Lâm Gia	Phi	01/05/2002		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
20	2310010029	Trần Văn	Quy	15/07/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
21	2310010034	Trần Phan Diễm	Quỳnh	08/04/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
22	2310010007	Lê Vũ Tấn	Tài	17/05/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
23	2310010011	Trần Phước	Tấn	30/09/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH1	
24	2310010008	Nguyễn Trung	Thành	27/02/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
25	2310010025	Huỳnh Phát	Thịnh	07/10/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH1	
26	2310010001	Lê Phước	Thọ	25/01/1999		8.5	Tám rưỡi	C25TH1	
27	2310010026	Nguyễn Thị Thu	Thủy	10/06/2005		7.0	Bảy	C25TH1	
28	2310010013	Lưu Hiển	Vinh	28/06/2004		8.5	Tám rưỡi	C25TH1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 28 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 28 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 28 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày in: 11:13 18/01/2024

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 19 tháng 1 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TKU

KH

Ngày in: 11:13 18/01/2024

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 28/12/23 **Giờ thi:** 13g **Phòng thi:** P413

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn	**Anh**	28/05/2005		7.0	Bảy	C25TH2	
2	2310010070	Phạm Trần Phước	**Anh**	23/02/2005		6.0	Sáu	C25TH2	
3	2310010064	Trần Nguyễn A	**Bảo**	05/07/2005		8.0	Tám	C25TH2	
4	2310010039	Nguyễn Văn	**Bình**	29/03/2005		6.0	Sáu	C25TH2	
5	2310010056	Lê Đức	**Dũng**	13/02/2005				C25TH2	
6	2310010055	Võ Thành	**Đăng**	18/05/2003		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
7	2310010041	Lâm Nhựt	**Hào**	02/07/2005		7.0	Bảy	C25TH2	
8	2310010060	Mai Hoài	**Hận**	30/09/2005		7.0	Bảy	C25TH2	
9	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
10	2310010061	Nguyễn Hoàng Anh	**Khang**	27/09/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
11	2310010069	Võ Tuấn	**Khang**	06/08/2005		8.0	Tám	C25TH2	
12	2310010048	Nguyễn Văn	**Linh**	28/07/2005				C25TH2	
13	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu	**Nghĩa**	26/05/2005		8.0	Tám	C25TH2	
14	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005		8.0	Tám	C25TH2	
15	2310010059	Bùi Minh	**Nhựt**	12/08/2005				C25TH2	
16	2310010054	Võ Minh	**Nhựt**	29/04/2005		8.0	Tám	C25TH2	
17	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
18	2310010042	Nguyễn Hồng	**Tài**	03/06/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH2	
19	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005		7.0	Bảy	C25TH2	
20	2310010036	Đặng Việt	**Thái**	20/07/2003		7.0	Bảy	C25TH2	
21	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh	**Thông**	12/09/2004		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
22	2310010051	Trần Minh	**Thuận**	11/01/2005		~~10~~ 7.0	Bảy	C25TH2	
23	2310010057	Huỳnh Thanh	**Trang**	17/08/2005		7.0	Bảy	C25TH2	
24	2310010045	Phùng Minh	**Trí**	27/04/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 24 **vắng thi:** 2+1 **. Số bài thi:** 24 / .

Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày in: 11:16 18/01/2024

Ngày 18 tháng 3 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Quang Hưng

Ngày 22 tháng 1 năm 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỚC
KHẢ

Ngày in: 11:16 18/01/2024

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 18/1/24 **Giờ thi:** 07g **Phòng thi:** P.112

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn	**Anh**	28/05/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
2	2310010070	Phạm Trần Phước	**Anh**	23/02/2005		7.0	Bảy	C25TH2	
3	2310010064	Trần Nguyễn A	**Bảo**	05/07/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH2	
4	2310010039	Nguyễn Văn	**Bình**	29/03/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH2	
5	2310010056	Lê Đức	**Dũng**	13/02/2005				C25TH2	
6	2310010055	Võ Thành	**Đăng**	18/05/2003		7.0	Bảy	C25TH2	
7	2310010041	Lâm Nhựt	**Hào**	02/07/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
8	2310010060	Mai Hoài	**Hận**	30/09/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
9	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH2	
10	2310010061	Nguyễn Hoàng Anh	**Khang**	27/09/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH2	
11	2310010069	Võ Tuấn	**Khang**	06/08/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH2	
12	2310010048	Nguyễn Văn	**Linh**	28/07/2005				C25TH2	
13	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu	**Nghĩa**	26/05/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH2	
14	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005		7.0	Bảy	C25TH2	
15	2310010059	Bùi Minh	**Nhựt**	12/08/2005				C25TH2	
16	2310010054	Võ Minh	**Nhựt**	29/04/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
17	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH2	
18	2310010042	Nguyễn Hồng	**Tài**	03/06/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
19	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005		7.0	Bảy	C25TH2	
20	2310010036	Đặng Việt	**Thái**	20/07/2003		9.0	Chín	C25TH2	
21	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh	**Thông**	12/09/2004		7.0	Bảy	C25TH2	
22	2310010051	Trần Minh	**Thuận**	11/01/2005		8.0	Tám	C25TH2	
23	2310010057	Huỳnh Thanh	**Trang**	17/08/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
24	2310010045	Phùng Minh	**Trí**	27/04/2005		7.0	Bảy	C25TH2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 24 **vắng thi:** 3 **. Số bài thi:** 24 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày in: 11:17 18/01/2024

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 1 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths

Nguyễn Thị Thu

Phạm Quang Hưng

TK

KI

Ngày in: 11:17 18/01/2024

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037 Giám thị 1: Ký tên:

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2** Giám thị 2: Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029) Giám thị 3: Ký tên:

Ngày thi: 24/12/23 **Giờ thi:** 12g **Phòng thi:** PM2 Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	Anh	19/05/2000		9.0	Chín	C25TH3	
2	2310010090	Nguyễn Quốc	Anh	05/11/2005		5.5	Năm rưỡi	C25TH3	
3	2310010074	Hồ Ngọc Gia	Bảo	16/08/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH3	
4	2310120017	Phạm Duy	Bình	02/02/2005		6.0	Sáu	C25TH3	
5	2310010101	Lê Quang	Danh	27/10/2005		6.0	Sáu	C25TH3	
6	2310010093	Lê Tấn	Đạt	12/02/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH3	
7	2310010080	Võ Thành	Đạt	29/11/2004		7.5	Bảy rưỡi	C25TH3	
8	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	Hiếu	15/09/2005		8.0	Tám	C25TH3	
9	2310010089	Trần Minh	Hòa	05/06/2005		5.5	Năm rưỡi	C25TH3	
10	2310010102	Phan Văn	Linh	08/07/2004		6.0	Sáu	C25TH3	
11	2310010077	Phạm Trần Diễm	My	26/03/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH3	
12	2310010096	Trần Hồng	Ngoan	10/03/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH3	
13	2310010078	Trương Bảo	Phúc	16/10/2005		6.0	Sáu	C25TH3	
14	2310010079	Cao Đình Đức	Tài	21/02/2005		/		C25TH3	
15	2310010073	Phan Hữu Trí	Tâm	10/07/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH3	
16	2310010071	Võ Chí	Tâm	16/01/2004		7.0	Bảy	C25TH3	
17	2310010087	Quách Hùng	Tân	11/12/2005		6.0	Sáu	C25TH3	
18	2310010081	Võ Phước	Thiện	04/02/2004		7.0	Bảy	C25TH3	
19	2310010103	Phạm Phúc	Tính	17/06/2003		/		C25TH3	
20	2310010095	Nguyễn Hữu	Trí	06/10/2005		6.0	Sáu	C25TH3	
21	2310010098	Nguyễn Quang	Trường	13/06/2005		6.0	Sáu	C25TH3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 14 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:** 14 / .

Số sinh viên đạt/không đạt: 14 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 18 *tháng* 3 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hảo

Ngày 29 *tháng* 12 *năm* 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm

Ngày in: 11:18 18/01/2024

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 19/1/24 **Giờ thi:** 13g **Phòng thi:** PM2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	Anh	19/05/2000		7.5	Bảy rưỡi	C25TH3	
2	2310010090	Nguyễn Quốc	Anh	05/11/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH3	
3	2310010074	Hồ Ngọc Gia	Bảo	16/08/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH3	
4	2310120017	Phạm Duy	Bình	02/02/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH3	
5	2310010101	Lê Quang	Danh	27/10/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH3	
6	2310010093	Lê Tấn	Đạt	12/02/2005		7.0	Bảy	C25TH3	
7	2310010080	Võ Thành	Đạt	29/11/2004		8.5	Tám rưỡi	C25TH3	
8	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	Hiếu	15/09/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH3	
9	2310010089	Trần Minh	Hòa	05/06/2005		6.5	Sáu rưỡi	C25TH3	
10	2310010102	Phan Văn	Linh	08/07/2004		6.5	Sáu rưỡi	C25TH3	
11	2310010077	Phạm Trần Diễm	My	26/03/2005		7.0	Bảy	C25TH3	
12	2310010096	Trần Hồng	Ngoan	10/03/2005		7.0	Bảy	C25TH3	
13	2310010078	Trương Bảo	Phúc	16/10/2005		7.0	Bảy	C25TH3	
14	2310010079	Cao Đình Đức	Tài	21/02/2005		/	/	C25TH3	
15	2310010073	Phan Hữu Trí	Tâm	10/07/2005		8.0	Tám	C25TH3	
16	2310010071	Võ Chí	Tâm	16/01/2004		7.0	Bảy	C25TH3	
17	2310010087	Quách Hùng	Tân	11/12/2005		7.0	Bảy	C25TH3	
18	2310010081	Võ Phước	Thiện	04/02/2004		8.0	Tám	C25TH3	
19	2310010103	Phạm Phúc	Tính	17/06/2003		/		C25TH3	
20	2310010095	Nguyễn Hữu	Trí	06/10/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH3	
21	2310010098	Nguyễn Quang	Trường	13/06/2005		7.0	Bảy	C25TH3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 14 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:** 14 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 14 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày 18 *tháng* 3 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kiên

Ngày 19 *tháng* 1 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm

Ngày in: 11:19 18/01/2024

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 28/12/23 **Giờ thi:** 13g **Phòng thi:** P.Máy

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010091	Phan Hoài	**Nam**	19/04/2004		7.0	Bảy	C24TH3	
2	2210010138	Nguyễn Sô	**Ny**	11/11/2003		7.0	Bảy	C24TH4	
3	2210010084	Nguyễn Văn	**Phú**	29/12/2003		6.0	Sáu	C24TH3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 3 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 3 /_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 3 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 18 *tháng* 1 *năm* 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kiên

Ngày 28 *tháng* 12 *năm* 2023
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm

Ngày in: 11:07 18/01/2024

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 08/1/2024 **Giờ thi:** 9g **Phòng thi:** PM2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: DMT

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010091	Phan Hoài	**Nam**	19/04/2004		7,5	Bảy rưỡi	C24TH3	
2	2210010138	Nguyễn Sô	**Ny**	11/11/2003		7,5	Bảy rưỡi	C24TH4	
3	2210010084	Nguyễn Văn	**Phú**	29/12/2003		7,0	Bảy	C24TH3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 3 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 3 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 3 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 15 *tháng* 3 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hảng

Ngày 19 *tháng* 1 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm

Ngày in: 11:09 18/01/2024

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 29/12/23 **Giờ thi:** 13g **Phòng thi:** P412

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010065	Nguyễn Tiến	**Đạt**	19/07/2005				C25TH2	
2	2310010092	Mai Thanh	**Hoài**	07/11/2003		7.0	Bảy	C25TH3	
3	2310010047	Nguyễn Nhật	**Nam**	27/08/2005	Nam	7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	
4	2310010066	Đặng Minh	**Tân**	27/10/2005		8.0	Tám	C25TH2	
5	2310010038	Nguyễn Lam	**Trường**	11/10/2005		7.0	Bảy	C25TH2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 4 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 4 / .

Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 18 *tháng* 3 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hưng

Ngày 29 *tháng* 12 *năm* 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037
Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)
Ngày thi: 14/11/24 **Giờ thi:** 12g **Phòng thi:** PM2

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010065	Nguyễn Tiến	**Đạt**	19/07/2005				C25TH2	
2	2310010092	Mai Thanh	**Hoài**	07/11/2003		7.5	Bảy rưỡi	C25TH3	
3	2310010047	Nguyễn Nhật	**Nam**	27/08/2005	Nam	7.0	Bảy	C25TH2	
4	2310010066	Đặng Minh	**Tân**	27/10/2005		8.5	Tám rưỡi	C25TH2	
5	2310010038	Nguyễn Lam	**Trường**	11/10/2005		7.5	Bảy rưỡi	C25TH2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 4 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 4 /_____.
Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 18 *tháng* 3 *năm* 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kay

Ngày 19 *tháng* 1 *năm* 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037
Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm
Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:
Giám thị 2: Lê Trung Sơn Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:_____
Giám thị 4: _____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	**Anh**	19/05/2000					C25TH3	
2	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn	**Anh**	28/05/2005					C25TH2	
3	2310010090	Nguyễn Quốc	**Anh**	05/11/2005					C25TH3	
4	2310010070	Phạm Trần Phước	**Anh**	23/02/2005					C25TH2	VT
5	2310010074	Hồ Ngọc Gia	**Bảo**	16/08/2005					C25TH3	
6	2310010064	Trần Nguyễn A	**Bảo**	05/07/2005					C25TH2	VT
7	2310010039	Nguyễn Văn	**Bình**	29/03/2005					C25TH2	
8	2310120017	Phạm Duy	**Bình**	02/02/2005					C25TH3	VT
9	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
10	2310010010	Lê Đỗ Thanh	**Duy**	11/09/2005					C25TH1	
11	2310010093	Lê Tấn	**Đạt**	12/02/2005					C25TH3	
12	2310010080	Võ Thành	**Đạt**	29/11/2004					C25TH3	
13	2310010055	Võ Thành	**Đăng**	18/05/2003					C25TH2	
14	2310010041	Lâm Nhựt	**Hào**	02/07/2005					C25TH2	
15	2310010024	Phạm Thiên	**Hào**	02/10/2005					C25TH1	
16	2310010006	Lê Vũ	**Hải**	13/11/2003					C25TH1	
17	2310010060	Mai Hoài	**Hận**	30/09/2005					C25TH2	
18	2310010017	Trần	**Hiền**	17/03/2005					C25TH1	
19	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005					C25TH2	
20	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	**Hiếu**	15/09/2005					C25TH3	
21	2310010089	Trần Minh	**Hòa**	05/06/2005					C25TH3	
22	2310110016	Âu Dương Quốc	**Huy**	04/03/2005					C25TH1	
23	2310010035	Trần Quang	**Huy**	02/09/2005					C25TH1	
24	2310010061	Nguyễn Hoàng Anh	**Khang**	27/09/2005					C25TH2	VT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
25	2310010069	Võ Tuấn	**Khang**	06/08/2005					C25TH2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 **vắng thi:** 4 **. Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt: 17 **Tỷ lệ đạt:**____%

Ngày 12 *tháng* 4 *năm* 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

KHẢ

Phạm Quang Hảo

Ngày 26 *tháng* 3 *năm* 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Nhật Tân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2023-2024

Môn học: Lắp ráp và cài đặt máy tính
Mã bài thi: Q67VBT
Thời gian thi: 25/03/2024 07:45:00
Thời gian kết thúc: 25/03/2024 08:45:00

Giám thị 1: Dương Nhật Tân Ký tên: Tân
Giám thị 2: Lê Trung Sơn Ký tên: Sơn
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn Anh	28/05/2005		3.6	Ba, sáu	C25TH2	
2	2310010090	Nguyễn Quốc Anh	05/11/2005		3.8	Ba, tám	C25TH3	
3	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2002		5	Năm	C25TH3	
4	2310010074	Hồ Ngọc Gia Bảo	16/08/2005		5.6	Năm, sáu	C25TH3	
5	2310010039	Nguyễn Văn Bình	29/03/2005		2.8	Hai, tám	C25TH2	
6	2310010055	Võ Thành Đăng	18/05/2003		3.8	Ba, tám	C25TH2	
7	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005		6.4	Sáu, bốn	C25TH3	
8	2310010080	Võ Thành Đạt	29/11/2004		4.6	Bốn, sáu	C25TH3	
9	2310010093	Lê Tấn Đạt	12/02/2005		5.6	Năm, sáu	C25TH3	
10	2310010010	Lê Đỗ Thanh Duy	11/09/2005		6.6	Sáu, sáu	C25TH1	
11	2310010006	Lê Vũ Hải	13/11/2003		5.4	Năm, bốn	C25TH1	
12	2310010060	Mai Hoài Hận	30/09/2005		4.8	Bốn, tám	C25TH2	
13	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005		5.6	Năm, sáu	C25TH1	
14	2310010041	Lâm Nhựt Hào	02/07/2005		4.8	Bốn, tám	C25TH2	
15	2310010017	Trần Hiền	17/03/2005		7.4	Bảy, bốn	C25TH1	
16	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005		4.8	Bốn, tám	C25TH2	
17	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	15/09/2005		7	Bảy	C25TH3	
18	2310010089	Trần Minh Hòa	05/06/2005		5.2	Năm, hai	C25TH3	
19	2310010035	Trần Quang Huy	02/09/2005		5	Năm	C25TH1	
20	2310110016	Âu Dương Quốc Huy	04/03/2005		5.4	Năm, bốn	C25TH1	
21	2310010069	Võ Tuấn Khang	06/08/2005		5.8	Năm, tám	C25TH2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21 **Số sinh viên đạt: 17**

Ngày 12 tháng 4 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hồng

Ngày 26 tháng 3 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Nhật Tân

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037
Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm
Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:
Giám thị 2: T. V. Long Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010018	Lê Tuấn	**Kiệt**	08/11/2005					C25TH1	
2	2310010014	Đặng Hoàng	**Lâm**	11/03/2005					C25TH1	
3	2310010102	Phan Văn	**Linh**	08/07/2004					C25TH3	
4	2310010015	Đặng Hoàng	**Long**	11/03/2005					C25TH1	
5	2310010012	Phan Thành	**Lộc**	23/11/2005					C25TH1	
6	2310010032	Ngô Thành	**Luân**	02/09/2005					C25TH1	
7	2310010009	Nguyễn Lê Bảo	**My**	20/01/2005					C25TH1	
8	2310010077	Phạm Trần Diễm	**My**	26/03/2005					C25TH3	
9	2310010020	Nguyễn Hoài	**Nam**	02/01/2005					C25TH1	
10	2210010091	Phan Hoài	**Nam**	19/04/2004					C24TH3	
11	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu	**Nghĩa**	26/05/2005					C25TH2	
12	2310010096	Trần Hồng	**Ngoan**	10/03/2005					C25TH3	
13	2310010030	Võ Thị Hạnh	**Nguyên**	04/04/2005					C25TH1	
14	2310010021	Nguyễn Lưu	**Nguyễn**	05/10/2005					C25TH1	
15	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005					C25TH2	
16	2310010023	Nguyễn Thành	**Nhân**	02/08/2005					C25TH1	
17	2310010054	Võ Minh	**Nhựt**	29/04/2005					C25TH2	
18	2210010138	Nguyễn Sô	**Ny**	11/11/2003					C24TH4	
19	2310010049	Ngô Tấn	**Phát**	02/07/2005					C25TH1	
20	2310010022	Nguyễn Tấn	**Phát**	24/10/2005					C25TH1	
21	2310010002	Lâm Gia	**Phi**	01/05/2002					C25TH1	
22	2210010084	Nguyễn Văn	**Phú**	29/12/2003					C24TH3	
23	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005					C25TH2	
24	2310010078	Trương Bảo	**Phúc**	16/10/2005					C25TH3	
25	2310010029	Trần Văn	**Quy**	15/07/2005					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2310010034	Trần Phan Diễm	**Quỳnh**	08/04/2005					C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 **vắng thi:** 05 **. Số bài thi/Số tờ:** 21 / 21 .

Số sinh viên đạt: 20 **Tỷ lệ đạt:** ____ **%**

Ngày 12 *tháng* 4 *năm* 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cảnh

Ngày 25 *tháng* 3 *năm* 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Minh Thư

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2023-2024

Môn học: Lắp ráp và cài đặt máy tính
Mã bài thi: 1VHNL4
Thời gian thi: 25/03/2024 07:45:00
Thời gian kết thúc: 25/03/2024 08:45:00

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:
Giám thị 2: T V Long Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010018	Lê Tuấn Kiệt	08/11/2005		4	Bốn	C25TH1	
2	2310010014	Đặng Hoàng Lâm	11/03/2005		7.6	Bảy, sáu	C25TH1	
3	2310010012	Phan Thành Lộc	23/11/2005		6.8	Sáu, tám	C25TH1	
4	2310010015	Đặng Hoàng Long	11/03/2005		7.6	Bảy, sáu	C25TH1	
5	2310010032	Ngô Thành Luân	02/09/2005		7.8	Bảy, tám	C25TH1	
6	2310010009	Nguyễn Lê Bảo My	20/01/2005		6.2	Sáu, hai	C25TH1	
7	2310010077	Phạm Trần Diễm My	26/03/2005		4.4	Bốn, bốn	C25TH3	
8	2210010091	Phan Hoài Nam	19/04/2004		5.8	Năm, tám	C24TH3	
9	2310010020	Nguyễn Hoài Nam	02/01/2005		5.4	Năm, bốn	C25TH1	
10	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005		6.6	Sáu, sáu	C25TH3	
11	2310010030	Võ Thị Hạnh Nguyên	04/04/2005		6.8	Sáu, tám	C25TH1	
12	2310010021	Nguyễn Lưu Nguyễn	05/10/2005		8	Tám	C25TH1	
13	2310010058	Hà Thị Ánh Nguyệt	18/08/2005		4.8	Bốn, tám	C25TH2	
14	2310010023	Nguyễn Thành Nhân	02/08/2005		6	Sáu	C25TH1	
15	2310010054	Võ Minh Nhựt	29/04/2005		3.8	Ba, tám	C25TH2	
16	2210010138	Nguyễn Sô Ny	11/11/2003		5	Năm	C24TH4	
17	2310010022	Nguyễn Tấn Phát	24/10/2005		4.6	Bốn, sáu	C25TH1	
18	2310010049	Ngô Tấn Phát	02/07/2005		4.6	Bốn, sáu	C25TH1	
19	2210010084	Nguyễn Văn Phú	29/12/2003		4.2	Bốn, hai	C24TH3	
20	2310010068	Nguyễn Lê Thanh Phúc	07/08/2005		6.4	Sáu, bốn	C25TH2	
21	2310010078	Trương Bảo Phúc	16/10/2005		5.4	Năm, bốn	C25TH3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21 **Số sinh viên đạt: 20**

Ngày 12 tháng 4 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kiệm

Ngày 25 tháng 3 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Minh Tâm

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037
Mã lớp học phần: MH110103701 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm
Ngày thi: 25/03/2024 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên:
Giám thị 2: Trương T N Thu Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010007	Lê Vũ Tấn	**Tài**	17/05/2005					C25TH1	
2	2310010042	Nguyễn Hồng	**Tài**	03/06/2005					C25TH2	
3	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005					C25TH2	
4	2310010073	Phan Hữu Trí	**Tâm**	10/07/2005					C25TH3	
5	2310010071	Võ Chí	**Tâm**	16/01/2004					C25TH3	
6	2310010087	Quách Hùng	**Tân**	11/12/2005					C25TH3	
7	2310010011	Trần Phước	**Tấn**	30/09/2005					C25TH1	
8	2310010008	Nguyễn Trung	**Thành**	27/02/2005					C25TH1	
9	2310010036	Đặng Việt	**Thái**	20/07/2003					C25TH2	
10	2310010081	Võ Phước	**Thiện**	04/02/2004					C25TH3	
11	2310010025	Huỳnh Phát	**Thịnh**	07/10/2005					C25TH1	
12	2310010001	Lê Phước	**Thọ**	25/01/1999					C25TH1	
13	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh	**Thông**	12/09/2004					C25TH2	
14	2310010051	Trần Minh	**Thuận**	11/01/2005					C25TH2	
15	2310010026	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	10/06/2005					C25TH1	
16	2310010057	Huỳnh Thanh	**Trang**	17/08/2005					C25TH2	
17	2310010095	Nguyễn Hữu	**Trí**	06/10/2005					C25TH3	
18	2310010045	Phùng Minh	**Trí**	27/04/2005					C25TH2	
19	2310010098	Nguyễn Quang	**Trường**	13/06/2005					C25TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
20	2310010013	Lưu Hiền	**Vinh**	28/06/2004					C25TH1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi/Số tờ:** 19 / 19 .

Số sinh viên đạt: 19 **Tỷ lệ đạt:** ____ **%**

Ngày 12 *tháng* 4 *năm* 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 26 *tháng* 3 *năm* 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Nhật Tân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2023-2024

Môn học: Lắp ráp và cài đặt máy tính
Mã bài thi: V7P3TT
Thời gian thi: 25/03/2024 07:45:00
Thời gian kết thúc: 25/03/2024 08:45:00

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên:
Giám thị 2: Trương N Thu Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010007	Lê Vũ Tấn Tài	17/05/2005		4	Bốn	C25TH1	
2	2310010042	Nguyễn Hồng Tài	03/06/2005		6.6	Sáu, sáu	C25TH2	
3	2310010050	Nguyễn Minh Tâm	10/11/2005		4.4	Bốn, bốn	C25TH2	
4	2310010071	Võ Chí Tâm	16/01/2004		7	Bảy	C25TH3	
5	2310010073	Phan Hữu Trí Tâm	10/07/2005		7.6	Bảy, sáu	C25TH3	
6	2310010087	Quách Hùng Tân	11/12/2005		5.2	Năm, hai	C25TH3	
7	2310010011	Trần Phước Tấn	30/09/2005		6	Sáu	C25TH1	
8	2310010036	Đặng Việt Thái	20/07/2003		5.6	Năm, sáu	C25TH2	
9	2310010008	Nguyễn Trung Thành	27/02/2005		4	Bốn	C25TH1	
10	2310010081	Võ Phước Thiện	04/02/2004		3.8	Ba, tám	C25TH3	
11	2310010001	Lê Phước Thọ	25/01/1999		4.8	Bốn, tám	C25TH1	
12	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh Thông	12/09/2004		4.6	Bốn, sáu	C25TH2	
13	2310010051	Trần Minh Thuận	11/01/2005		4.8	Bốn, tám	C25TH2	
14	2310010026	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/06/2005		5.2	Năm, hai	C25TH1	
15	2310010057	Huỳnh Thanh Trang	17/08/2005		6	Sáu	C25TH2	
16	2310010095	Nguyễn Hữu Trí	06/10/2005		7.4	Bảy, bốn	C25TH3	
17	2310010045	Phùng Minh Trí	27/04/2005		4	Bốn	C25TH2	
18	2310010098	Nguyễn Quang Trường	13/06/2005		6.4	Sáu, bốn	C25TH3	
19	2310010013	Lưu Hiền Vinh	28/06/2004		5.8	Năm, tám	C25TH1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 19 **Số sinh viên đạt: 18**

Ngày 12 tháng 4 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Long

Ngày 28 tháng 3 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Minh Thu